

UBND QUẬN TÂN BÌNH
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Số: 350 /TCKH

V/v đẩy mạnh công tác đấu
thầu qua mạng trên địa bàn
quận Tân Bình.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Bình, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Kính gửi:

- Các ban ngành đoàn thể;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Ủy ban nhân dân 15 phường

quận Tân Bình.

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Ủy ban nhân dân quận tại Phiếu chuyển số 1291/W ngày 23/3/2021 của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận về giao Phòng Tài chính - Kế hoạch triển khai để các đơn vị thực hiện đúng quy định; đính kèm Công văn số 2186/SKHĐT-ĐTTĐGS ngày 11/3/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về đẩy mạnh công tác đấu thầu qua mạng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Về việc này, Phòng Tài chính - Kế hoạch có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 2 Điều 29 Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng năm 2021:

“Điều 29. Lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng

2. Năm 2021:

a) Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với toàn bộ (100%) các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh thuộc lĩnh vực hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ tư vấn có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng và thuộc lĩnh vực xây lắp có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng, trừ trường hợp đối với gói thầu chưa thể tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng hoặc các gói thầu có tính đặc thù;

b) Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng trong năm phải bảo đảm tổng số lượng các gói thầu đạt tối thiểu 70% số lượng gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu

rộng rãi, chào hàng cạnh tranh và **tổng giá trị gói thầu đạt tối thiểu 35% tổng giá trị các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh.**”;

Đồng thời, theo Công văn số 2186/SKHĐT-ĐTTĐGS ngày 11/3/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Ủy ban nhân dân các quận, huyện báo cáo tình hình thực hiện đấu thầu qua mạng **định kỳ hàng quý theo phụ lục 1 và phụ lục 2 đính kèm; thời hạn báo cáo trước ngày 20 tháng cuối mỗi quý trong năm 2021.**

Trên cơ sở đó, để có số liệu, thông tin báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư theo yêu cầu, Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện, báo cáo **đúng thời hạn và đầy đủ nội dung** gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị các đơn vị quan tâm thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTUB quận;
- Lãnh đạo phòng: TP, các PTP;
- VP HĐND và UBND;
- Lưu: VT, La, Thiện, K.Hạnh, Hà, Thâm kế, Sơn, Tuấn.

lsh

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Minh Vũ



PHỤ LỤC 1

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẤU THẦU QUA MẠNG NĂM 2021

(Đính kèm Công văn số 350/TCKH ngày 25/3/2021 của Phòng Tài chính - Kế hoạch)

I. Tình hình thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng:

1. Tình hình thực hiện các gói thầu nằm trong hạn mức bắt buộc đấu thầu qua mạng 100% theo quy định điểm a khoản 2 Điều 29 Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019:

- Số lượng các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh đã thực hiện và đang thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng; tổng giá trị gói thầu, tổng giá trúng thầu, giá trị chênh lệch; tỷ lệ số lượng gói thầu và tỷ lệ tổng giá trị gói thầu theo quy định tại điểm a khoản 2 Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019.

- Số lượng và giá trị các gói thầu nằm trong hạn mức bắt buộc thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng, nhưng cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu không qua mạng, lý do.

- **Tổng hợp số liệu báo cáo theo Biểu 2.1. Số liệu báo cáo lũy kế từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến kỳ báo cáo.**

2. Tình hình thực hiện các gói thầu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 29 Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019:

- Tổng số gói thầu, tổng giá trị gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh của đơn vị; tổng giá trúng thầu, giá trị chênh lệch.

- Tổng số gói thầu, tổng giá trị gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh trong phạm vi đáp ứng đủ điều kiện tổ chức đấu thầu qua mạng của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (*Hiện nay, Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia chưa hỗ trợ đấu thầu qua mạng đối với tất cả lĩnh vực cũng như tất cả hình thức lựa chọn nhà thầu. Do đó, khi tính tỷ lệ đấu thầu qua mạng, sẽ tính trên tổng số gói thầu, tổng giá trị gói thầu đáp ứng đủ điều kiện tổ chức đấu thầu qua mạng của Hệ thống*).

- Số lượng các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh đã và đang thực hiện lựa chọn nhà thầu thông thường (không qua mạng); tổng giá gói thầu, tổng giá trúng thầu, giá trị chênh lệch.

- Số lượng các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh đã và đang thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng (tổng các gói thầu nằm trong hạn mức bắt buộc đấu thầu qua mạng 100% và các gói thầu nằm ngoài hạn mức bắt buộc đấu thầu qua mạng nhưng cơ quan, đơn vị đã tổ chức đấu thầu qua mạng); tổng giá gói thầu, tổng giá trúng thầu, giá trị chênh lệch.

- Tỷ lệ số lượng gói thầu và tỷ lệ tổng giá trị gói thầu theo quy định tại điểm b khoản 2 Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019: *“tổng số lượng các gói thầu đạt tối thiểu 70% số lượng gói thầu áp dụng hình*

thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh và tổng giá trị gói thầu đạt tối thiểu 35% tổng giá trị các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh.”.

Nêu nguyên nhân nếu tỷ lệ không đạt theo chỉ tiêu quy định.

Tổng hợp số liệu báo cáo theo Biểu 2.2. Số liệu báo cáo lũy kế từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến kỳ báo cáo.

II. Đánh giá việc thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng

1. Kết quả đạt được;
2. Hạn chế, tồn tại;
3. Nguyên nhân.

III. Phương hướng, giải pháp:

Các đơn vị đề xuất phương hướng, giải pháp để đảm bảo triển khai tốt công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu qua mạng năm 2021 theo lộ trình quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019.

IV. Kiến nghị:

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu qua mạng, các đơn vị đề xuất kiến nghị.

PHỤ LỤC 2

BIỂU 2.1

(Đính kèm theo Công văn số 350 / TCKH ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Phòng Tài chính - Kế hoạch)



BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU CÁC GÓI THẦU THUỘC TRƯỜNG HỢP ÁP DỤNG ĐẤU THẦU QUA MẠNG 100% (*)
(Theo điểm a khoản 2 Điều 29 Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT)

Đơn vị: Triệu đồng

THEO LĨNH VỰC ĐẤU THẦU		ĐẤU THẦU RỘNG RÃI (1)				CHÀO HÀNG CẠNH TRANH (2)				TỔNG (1) + (2)				Ghi chú
		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch (giá gói thầu - giá trúng thầu)	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch (giá gói thầu - giá trúng thầu)	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	
1. Phí tư vấn	KQM				0					0	0	0	0	
	QM				0					0	0	0	0	
2. Tư vấn	KQM				0					0	0	0	0	
	QM				0					0	0	0	0	
3. Mua sắm hàng hóa	KQM				0					0	0	0	0	
	QM				0					0	0	0	0	
4. Xây lắp	KQM				0					0	0	0	0	
	QM				0					0	0	0	0	
Tổng cộng		0	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	
Tổng cộng KQM		0	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	
Tổng cộng QM		0	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	
Tỷ lệ % tổng số gói thầu QM/tổng số gói thầu (**)														
Tỷ lệ % tổng giá trị gói thầu QM/tổng giá gói thầu (**)														

Người thực hiện bảng biểu
(Họ và tên, Số điện thoại, Địa chỉ email)

PHỤ LỤC 2

BIỂU 2.2

(Đính kèm theo Công văn số 350 / TCKH ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Phòng Tài chính - Kế hoạch)
BẢO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU CÁC GÓI ĐẦU THẦU ÁP DỤNG HÌNH THỨC ĐẦU THẦU RỘNG RÃI, CHÀO HÀNG CẠNH TRANH (*)
 (Theo điểm b khoản 2 Điều 29 Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT)



Đơn: Triệu đồng

QUA MẠNG/KHÔNG QUA MẠNG	ĐẦU THẦU RỘNG RÃI (1)				CHÀO HÀNG CẠNH TRANH (2)				TỔNG (1) + (2)				Ghi chú
	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch (giá gói thầu - giá trúng thầu)	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch (giá gói thầu - giá trúng thầu)	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	
1. Phí tư vấn	KQM			0					0			0	
	QM			0					0			0	
2. Tư vấn	KQM			0					0			0	
	QM			0					0			0	
3. Mua sắm hàng hóa	KQM			0					0			0	
	QM			0					0			0	
4. Xây lắp	KQM			0					0			0	
	QM			0					0			0	
TỔNG CỘNG	TỔNG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	QM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG GÓI THẦU TRONG PHẠM VI HỆ THỐNG MẠNG ĐẦU THẦU QUỐC GIA(**)													
Tỷ lệ % tổng số gói thầu QM/Tổng số gói thầu trong phạm vi Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia(***)													
Tỷ lệ % tổng giá trị gói thầu QM/Tổng giá trị gói thầu trong phạm vi Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia(***)													

Người thực hiện bảng biểu
 (Họ và tên, Số điện thoại, Địa chỉ email)